

Phụ lục 2
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN THU TỪ QUỸ ĐẤT
(Kèm theo Tờ trình số 109/TT-Tr-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Tư Nghĩa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đanh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt dự án hoàn thành		KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn đã phê duyệt	Thanh toán 30/5/2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
					Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn				Tổng cộng	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tỷ lệ				
	Tổng cộng							429.849,276	231.881,043	6.599.731,980	170.000,000	60.172,048	54.659,368	5.512,680	35,4%	170.000,000	41.283,331	41.283,331	
A	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch							6.178,360	6.843,000	2.072,166	3.042,690	2.000,000	2.000,000		65,7%	3.042,690			
1	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030		Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện		2023	2024	7129, 25/10/2023	4.713,880	4.713,000	1.500,000	2.660,000	2.000,000	2.000,000		75,2%	2.660,000			
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây đường Phan Đình Phùng nối dài, xã Nghĩa Trung		UBND xã Nghĩa Trung	xã Nghĩa Trung	2024	2025	2517, 03/5/2024	494,108	930										
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư chỉnh trang đô thị Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà và xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa		Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	Thị trấn La Hà, xã Nghĩa Trung	2024	2025	9264, 15/12/2023	970,372	1.200	572,166	382,690					382,690			
B	Chuẩn bị đầu tư								10.000,000	450,000	200,000					200,000			Phụ lục 2.4
C	Dự án có cầu phần xây dựng							423.670,916	215.038,043	6.597.209,814	78.105,033	32.610,568	27.397,888	5.212,680	41,8%	84.777,080	25.283,331	18.611,284	
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán							218.913,228	84.951,265	44.085,017	7.437,922	7.131,391	7.131,391		95,9%	29.721,253	22.283,331		
1	Trường THCS Nghĩa Lâm	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Lâm	2023	2024	5989, 21/11/2024	3.584,808	2.000	1.006,982	583,831	583,178	583,178		99,9%	583,831			
2	Trường Tiểu học và THCS thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	B	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	2019	2024	5864/QĐ-UBND, 07/11/2024	111.766,847	20.268	12.085,000	78,091	78,091	78,091		100,0%	78,091			
3	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Hòa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Hòa	2022	2024	1240, 13/3/2025	8.180,949	8.180,949	3.405,176	4.776,000	4.470,122	4.470,122		93,6%	4.776,000			
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khôi phòng học tập tại Trường Tiểu học Nghĩa Phương	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Phương	2022	2024	1229, 13/3/2025	4.134,316	4.134,316	1.200,859	2.000,000	2.000,000	2.000,000		100,0%	2.000,000			
5	Khu dân cư phía Đông đường Phan Đình Phùng nối dài	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Trung	2022	2025	3185, 26/5/2025	463,391	550							463,391	463,391		Điều chỉnh tăng do dự án đã quyết toán đủ điều kiện bố trí vốn để trả nợ
6	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà (giai đoạn 1)	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	thị trấn La Hà	2016	2024	3237, 29/5/2025	30.931,587	10.016	5.793,000						4.223,431	4.223,431		Điều chỉnh tăng do dự án đã quyết toán đủ điều kiện bố trí vốn để trả nợ
7	Đường Cụm công nghiệp - Đường huyện ĐH.28	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2020	2024	3729, 10/6/2025	26.443	13.924	10.924						2.529,707	2.529,707		Điều chỉnh tăng do dự án đã quyết toán đủ điều kiện bố trí vốn để trả nợ
8	Đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	xã Nghĩa Thương	2018	2024	3730, 10/6/2025	23.700	16.170	5.170,000						9.859,031	9.859,031		Điều chỉnh tăng do dự án đã quyết toán đủ điều kiện bố trí vốn để trả nợ

Stt	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt dự án hoàn thành		KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn đã phê duyệt	Thanh toán 30/5/2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
					Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn				Tổng cộng	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tỷ lệ				
9	Hệ thống camera phục vụ giám sát ANTT, ATGT trên địa bàn huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	huyện Tư Nghĩa	2022	2024	3734, 10/6/2025	9.708	9.708	4.500,000						5.207,771	5.207,771		Điều chỉnh tăng do dự án đã quyết toán đủ điều kiện bố trí vốn để trả nợ
II	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới		Nhiệm vụ khác						19.019,000	6.529.156,000	10.416,517	1.258,711	1.258,711		12,1%	7.934,861		2.481,656	Điều chỉnh giảm
II.1	Bổ trí trả nợ cho các dự án đã thực hiện trong năm 2024										1.725,487	1.258,711	1.258,711		72,9%	1.725,487			Phụ lục 2.1
II.2	Bổ trí chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2025										500,000					500,000			Phụ lục 2.2
II.3	Kế hoạch vốn để thực hiện đối ứng đầu tư cho các dự án khởi công mới trong năm 2025										8.191,030					5.709,374		2.481,656	ĐC giảm
III	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		Nhiệm vụ khác						417,000	130,000	287,000					287,000			Phụ lục 2.3
IV	Hỗ trợ đã thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện		Nhiệm vụ khác						13.683,000	3.974,000	9.709,000	1.715,604	1.715,604		17,7%	3.079,372		6.629,628	ĐC giảm
V	Dự án đã hoàn thành							48.069,988	21.870,078	5.041,764	10.036,268	8.148,591	8.148,591		81,2%	10.036,268			
1	Trường mầm non Nghĩa Mỹ	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Mỹ	2022	2024	8655, 23/12/2022	21.599,910	18.400,000	3.697,954	7.910,000	7.901,591	7.901,591		99,9%	7.910,000			
2	Đầu tư hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao đường dẫn cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đến cầu Cây Bứa)	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương,	2022	2024	3934, 25/8/2022	26.470,078	3.470,078	1.343,810	2.126,268	247,000	247,000		11,6%	2.126,268			
VI	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025							150.187,700	71.097,700	14.823,033	40.218,326	14.356,272	9.143,592	5.212,680	35,7%	33.718,326	3.000,000	9.500,000	
1	Mở rộng trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2022	2025	1363, 13/4/2022	5.000,000	5.000,000	2.400,671	2.599,329					1.599,329		1.000,000	ĐC giảm; dự án dừng do sắp nhập
2	Trường bắn, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	C	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Nghĩa Kỳ	2022	2025	6593, 06/10/2023	14.990,000	15.000,000	7.083,871	7.626,129	6.000,000	6.000,000		78,7%	7.626,129			
3	Đường từ cầu mương ngang đến Đập Quánh, xã Nghĩa Thương	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Thương	2023	2025	8019, 25/11/2022	4.000,000	2.000,000	712,598	1.287,402	120,000	120,000		9,3%	1.287,402			
4	Căn cứ chiến đấu mô phỏng của Ban chỉ huy Quân sự huyện Tư Nghĩa	C	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Nghĩa Kỳ	2023	2025	2852, 19/5/2023	8.000,000	8.000,000	2.743,916	5.256,084	2.791,055	2.791,055		53,1%	5.256,084			

Stt	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt dự án hoàn thành		KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn đã phê duyệt	Thanh toán 30/5/2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
					Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn				Tổng cộng	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tỷ lệ				
5	Nâng cấp, sửa chữa hội trường và tru sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2023	2025	3503,14/6/2024	6.500,000	2.000,000		2.000,000					1.000,000		1.000,000	ĐC giám; dự án dừng do sắp nhập
6	Trạm bơm Điện An 4, xã Nghĩa Thương	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Thương	2023	2025	8038, 25/11/2022	1.097,700	1.097,700		1.097,700					1.097,700			
7	Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Mỹ	C	UBND Thị trấn Sông Vệ	Thị trấn Sông Vệ	2022	2025	5243, 15/8/2023	5.600	1.600	47,367	1.552,633	246,382		246,382	15,9%	1.552,633			
8	Kê chống sạt lở bờ sông Cây Bứa, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Phương	2023	2025	1427, 10/3/2023	35.000,000	7.000,000		4.000,000					7.000,000	3.000,000		ĐC Tăng thêm 3 tỷ để hoàn thành dự án theo tiến độ thực hiện thực tế
9	Sửa chữa nâng cấp dự án Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ - Đèo Chim Hút, huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận	2023	2025	4052, 04/7/2023	40.000,000	10.000,000		7.500,000							7.500,000	giảm do tiến độ thực hiện chậm nên không có khối lượng để giải ngân; ưu tiên cho các dự án có khối lượng giải ngân
10	Mở rộng Cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2022	2025	6337, 22/9/2023	30.000,000	19.400,000	1.834,610	7.299,049	5.198,835	232,537	4.966,298	71,2%	7.299,049			
VIII	Các dự án hết thời gian bố trí đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài							398.215,000	306.768,721	150.083,593	88.652,277	25.561,480	25.261,480	300,000	0,831	81.980,230	16.000,000	22.672,047	
1	Đường Nghĩa Lâm - Nghĩa Sơn	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nghĩa Lâm và Nghĩa Sơn	2022	2025	594, 25/02/2022	45.000,000	28.200,000	19.477,593	5.000,000	1.561,480	1.261,480	300,000	31,2%	5.000,000			
2	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và quảng trường huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2018	2025	6940, 30/12/2024	147.500,000	146.068,721	77.412,000	46.290,000	24.000,000	24.000,000		51,8%	34.082,229		12.207,771	Điều chỉnh giảm theo thực tế để đảm bảo giải ngân
3	KDC phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Vệ	2017	2025	6267, 15/9/2023	58.522,000	50.797	17.275,000	32.362,277					21.898,001		10.464,276	Điều chỉnh giảm theo thực tế để đảm bảo giải ngân
4	KDC phía Tây trụ sở Công an huyện Tư Nghĩa	C	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2018	2025	10104, 31/12/2020	55.000,000	30.000,000	11.216,000	5.000,000					8.000,000	3.000,000		Tăng lên 3 tỷ để đảm bảo giải ngân theo khối lượng thực tế
5	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	B	Ban QLDA ĐTXD huyện	La Hà	2018	2025	5056, 05/10/2020	92.193	51.703,000	24.703,000						13.000,000	13.000,000		Bổ sung tăng lên từ các dự án giảm; lý do: dự án đã được HĐND huyện kéo dài thời gian bố trí vốn

